

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 11/HS-ST
Ngày: 04/7/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Điền
2. Ông Nguyễn Công Hiền

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Thu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1996 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

Nơi cư trú: thôn N, xã Đ H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Ph và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án không; tiền sự không; nhân thân tốt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”

- Người bị hại: Ông Nguyễn Đăng Tr, sinh năm 1974 (chết); tại thôn Vĩnh Phước, xã Đ Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Ông Nguyễn S (cha ruột của bị hại)

Bà Nguyễn Thị C (vợ của bị hại)

Anh Nguyễn Quốc V (con của bị hại)

Chị Nguyễn Thị Thu H (con của bị hại)

Chị Nguyễn Thị Thúy Hà (con của bị hại)

Cùng trú tại: thôn V, xã Đ Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn dân sự: Ông Ngô Hoài Nh, sinh năm 1993; trú tại thôn T, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 18/12/2018, Nguyễn Thành Đ (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92S1- 030.98 của Ngô Hoài Nhân chở Nhân chạy từ nhà Đông thuộc thôn Ng, xã Đ H ra hướng thành phố Đà Nẵng theo đường quốc lộ 14B. Khi đến đoạn đường thuộc Km 45+240, thôn Ph, xã Đ Q, huyện Đ, lúc này khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Thành Đ điều khiển xe 92S1-030.98 với tốc độ khoảng 60 đến 70 km/giờ và đi ở giữa đường theo hướng đi. Lúc này Đ nhìn thấy phía trước cách khoảng 70 mét có ông Nguyễn Đăng Tr đang đi bộ qua đường (hướng bên trái sang bên phải đường theo hướng đi của Đ) nhưng Đ không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe chạy với tốc độ 60 đến 70 km/giờ. Khi đến gần ông Tr, Đ điều khiển xe mô tô 92S1-030.98 lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của Đ để tránh ông Tr nhưng lúc này ông Tr cũng lùi về lại phần đường bên trái, do Đ điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ nhanh, không làm chủ được tốc độ, tay lái và lấn sang bên trái đường nên đã tông vào ông Tr làm ông Tr ngã ra đường, Đông cùng Ngô Hoài N và xe mô tô 92S1-030.98 cũng ngã ra đường và bị thương tích. Ông Nguyễn Đăng Tr được đưa đi cấp cứu nhưng do bị thương nặng nên chết trên đường đi.

Ngày 24/12/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam ban hành kết luận số 323/GDPY-PC09 về nguyên nhân cái chết của ông Nguyễn Đăng Tr là: “Chấn thương sọ não (vỡ xương thái dương phải, xương đỉnh phải); chấn thương ngực kín (gãy cung trước xương sườn V, VI bên phải và IV, V, VI, VII bên trái); gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái, choáng chấn thương, gây suy hô hấp, suy tuần hoàn không hồi phục”.

Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường bê tông nhựa hai chiều, có vạch kẻ đường không liên tục ở giữa. Lòng đường đo được rộng 7,8 mét. Chọn mép đường bên phải theo hướng từ thành phố Đà Nẵng đi N làm chuẩn. Chọn điểm mốc là trụ km 45+240 nằm bên phải đường hướng Đà Nẵng-N, điểm mốc cách mép đường chuẩn là 0,8 mét.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, hiện trường để lại các dấu vết như sau:

- Xe mô tô 92S1-030.98 ngã chéch ngang trên đường, đầu xe quay hướng ra lòng đường, đuôi xe quay về mép đường bên phải, bên trái của xe ngã nằm úp xuống mặt đường, ghi đông và yên xe quay về hướng Đà Nẵng. Trục bánh trước của xe cách mép đường chuẩn là 1,7 mét, trục bánh sau của xe cách mép đường chuẩn là 0,5 mét.

- Vết máu có kích thước (0,2 x 0,2) mét, tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 3,8 mét và cách trục bánh trước xe 92S1-030.98 là 03 mét.

- Vết xước không liên tục có chiều hướng N đi Đà Nẵng dài 5,8 mét. Điểm đầu vết xước cách mép đường chuẩn là 1,7 mét, điểm cuối vết xước trùng với góc để chân trước bên trái của xe mô tô 92S1-030.98 và cách mép đường chuẩn là 1,2 mét.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 92S1-030.98, nhãn hiệu Exciter, số khung 5P10BY473862, số máy 55P1473881.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Đ và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, Điều 51, các Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ và Ngô Hoài N liên đới bồi thường số tiền còn lại 87.000.000 (Tám mươi bảy triệu) đồng cho gia đình bị hại Nguyễn Đăng Tr.

Về xử lý vật chứng: - 01 xe mô tô biển kiểm soát 92S1-030.98, nhãn hiệu Exciter, số khung 5P10BY473862, số máy 55P1473881. Xét thấy đến thời điểm hiện nay, bị đơn dân sự là Ngô Hoài N là chủ sở hữu xe mô tô 92S1-030.98 mới khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Nên căn cứ Khoản 3 Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS cần thiết phải tiếp tục tạm giữ xe 92S1-030.98 để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ khai nhận: Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 18/12/2018 tại km 45+240 đường quốc lộ 14B thuộc thôn Phước , xã Đ Q, huyện Đ, Nguyễn Thành Đ không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô 92S1-030.98, không giảm tốc độ, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi (hướng N-Đà Nẵng) và tông vào ông Nguyễn Đăng Tr là người đi bộ qua đường. Ông Tr bị thương tích và chết trên đường đi cấp cứu.

Ý kiến Đại diện của người bị hại: Về hình phạt đề nghị HĐXX xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về dân sự đề nghị HĐXX buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền mai táng là 37.000.000 (Ba mươi bảy triệu) đồng và bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng tổng cộng là 87.000.000 (Tám mươi bảy triệu) đồng.

Ý kiến bị cáo Đ: đồng ý bồi thường thêm khoản tiền 87.000.000 đồng cho gia đình bị hại nhưng bị cáo chịu 50 % và bị đơn dân sự Ngô Hoài N chịu 50 %.

Ý kiến bị đơn dân sự Ngô Hoài N: đồng ý bồi thường thêm khoản tiền 87.000.000 đồng cho gia đình bị hại nhưng bị cáo Đ phải chịu 80 % và bị đơn dân sự Ngô Hoài N chịu 20 %, vì khi chạy gần đến nơi xảy ra tai nạn Nhân có nhắc nhở bị cáo Đ chạy chậm phía trước có Công an nhưng bị cáo Đ vẫn giữ tốc độ 70km/h và gây ra tai nạn, bản thân N cũng bị thương tích, nghĩ tình bạn nên từ chối giám định và không yêu cầu Đông bồi thường về thiệt hại sức khỏe của N.

Bị cáo Đ nói lời nói sau cùng: tôi thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nên cái chết với ông Tr xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào, có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Đông đối chiếu thấy phù hợp với lời khai của đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 92S1- 030.98 có dung tích xi-lanh trên 50 phân khối nhưng không có giấy phép lái xe hạng A1, chạy xe với tốc độ 60 đến 70 km/ h, khi thấy ông Tr qua đường không giảm tốc độ dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm cho ông Nguyễn Đăng Tr chết, . Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Đ đã vi phạm vào Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 58, Khoản 1, 2 Điều 59 Luật Giao thông đường bộ, vi phạm Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015 ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải. Vụ tai nạn làm cho ông Nguyễn Đăng Tr chết lỗi thuộc về bị cáo nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng không có giấy phép lái xe theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Đ đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý cầu thả. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Xét tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi, thì thấy hành vi phóng nhanh, vượt ẩu, không làm chủ được tay lái của bị cáo gây ra vụ tai nạn giao thông, làm chết người, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của ông Tr, để lại nỗi đau cho người thân trong gia đình ông Tr, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Thống nhất với quan điểm luận tội của VKSND huyện Đ đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo Đông được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Đại diện gia đình người bị hại là ông Nguyễn Quốc V yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành Đ bồi thường tiền mai táng số tiền 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng). Đến hiện nay, bị cáo Nguyễn Thành Đ đã bồi thường được số tiền 15.000.000 đồng, bị đơn dân sự Ngô Hoài N mới bồi thường được 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 37.000.000 đồng, chưa được bồi thường. Tại phiên tòa giữa đại diện gia đình bị hại anh Nguyễn Quốc Việt và bị cáo Đông với Ngô Hoài N thỏa thuận: tiếp tục mức bồi thường cho gia đình bị hại 37.000.000 đồng tiền mai táng và 50.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần tổng cộng là 87.000.000 đồng. HĐXX nghĩ nên Công nhận sự thỏa thuận trên. Bị cáo Nguyễn Thành Đ và Ngô Hoài N liên đới chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 87.000.000 đồng cho gia đình bị hại, N đã có trách nhiệm nhắc nhở bị cáo Đ chạy chậm, nhưng Đ vẫn chạy tốc độ cao 70 km/giờ, nên Đ phải chịu bồi thường nhiều hơn, Đ phải chịu 70% và N chịu 30% số tiền phải bồi thường trong số tiền 87.000.000 đồng, tương ứng bị cáo Đ phải chịu bồi thường 60.900.000. đồng và N phải chịu bồi thường 26.100.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: - 01 xe mô tô biển kiểm soát 92S1-030.98, nhãn hiệu Exciter, số khung 5P10BY473862, số máy 55P1473881. Xét thấy đến thời điểm hiện nay, bị đơn dân sự là Ngô Hoài N là chủ sở hữu xe mô tô 92S1-030.98 mới khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Nên căn cứ Khoản 3 Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS cần thiết phải tiếp tục tạm giữ xe 92S1-030.98 để đảm bảo thi hành án (đối với khoản tiền mà N phải bồi thường cho gia đình bị hại)

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ, bị đơn dân sự Ngô Hoài N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác trong vụ án: Anh Ngô Hoài N là người bị thương tích trong vụ bị tai nạn nhưng có đơn xin từ chối giám định, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không xem xét là phù hợp.

Ngô Hoài N giao xe cho Nguyễn Thành Đ điều khiển nhưng xét thấy Ngô Hoài N không biết việc Nguyễn Thành Đ chưa có giấy phép lái xe nên cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng: Điểm a, Khoản 2 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, Điều 51 khoản, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành án kể từ ngày bắt giam thi hành án

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thành Đ và bị đơn Ngô Hoài N liên đới chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 87.000.000 (Tám mươi bảy triệu) đồng cho gia đình bị hại, trong đó bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu bồi thường 60.900.000 (Sáu mươi triệu chín trăm ngàn) đồng và Ngô Hoài N phải chịu bồi thường 26.100.000 (Hai mươi sáu triệu một trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày đại diện gia đình bị hại (Ông Nguyễn Đăng Tr) có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Nguyễn Thành Đ và bị đơn dân sự Ngô Hoài N không trả đủ số tiền trên thì hàng tháng bị cáo Đ và bị đơn dân sự N, mỗi người còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho đại diện gia đình bị hại, được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/ năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 3 Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS, tiếp tục tạm giữ xe 92S1-030.9801 xe mô tô biển kiểm soát 92S1-030.98, nhãn hiệu Exciter, số khung 5P10BY473862, số máy 55P1473881. để đảm bảo thi hành án, đối với khoản tiền mà Ngô Hoài N phải bồi thường (Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.045.000 (ba triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn dân sự Ngô Hoài N phải chịu 1.305.000 (một triệu ba trăm lẻ năm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người đại diện bị hại, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Triệu

